TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày 21/8/2017
V/v Ly hôn giữa anh H và chị C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Ngọc Tiến
2. Bà Dương Thị Phường.

- Thư ký phiên toà: Ông Mạc Văn Hinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang tham gia phiên tòa: Ông A Ting Tốc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh A Lăng Mạnh H, sinh năm: 1989;
Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (có mặt).
2. Bị đơn: Chị Trương Thị Kim C, sinh năm: 1988;
Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2017, lời khai bổ sung ngày 01/07/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn anh A Lăng Mạnh H trình bày:

Anh và chị C tìm hiểu thương nhau vào cuối năm 2010 đến năm 2012 anh đi học, sau đó anh chị đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 5 năm 2014 tại UBND thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Sau ngày cưới cả hai chung sống tại nhà cha mẹ anh H và có cuộc sống bình thường. Trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân là do anh không có tình yêu thật sự với chị C, khi gần nhau thì không hòa hợp mà hay cải với nhau, vợ chồng mà phần ai nấy ở, ít ăn chung với nhau, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Ngày hôm nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn một cách trầm trọng, không còn cách nào để cải thiện được nữa, anh không còn tình yêu thương gì đối với chị C, nên anh yêu cầu được ly hôn chị C.

Vợ chồng anh có một con chung tên là A Lăng Hà M, sinh ngày 16/10/2015. Sau khi ly hôn anh đề nghị được giao con cho chị C nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng như từ trước đến nay.

Vợ chồng anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

- Tại văn bản ngày 11/5/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị đơn chị Trương Thị Kim C trình bày:

Giữa chị và anh H có thời gian tìm hiểu quen nhau được 4 năm, sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 17/5/2014 và có đăng ký kết hôn cùng ngày cưới tại UBND thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Lúc tìm hiểu yêu nhau vào năm 2010 anh H đang đi nghĩa vụ công an tại huyện T, sau đó đi học trung cấp Cảnh sát, khi ra trường anh H về công tác tại công an huyện N, còn chị C vẫn dạy học tại trường trung học phổ thông huyện T. Dù xa nhau gần 100km, nhưng tuần nào vợ chồng cũng qua lại thăm nhau, nên cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2015 chị về quê tại Quảng Bình để sinh con thì anh H vẫn vô ra thường xuyên hai tuần mỗi lần thăm mẹ con chị. Sau 6 tháng anh H đón mẹ con chị về nhà cha mẹ anh H tại huyện Đ để sinh sống thì bắt đầu từ đây anh H có những thay đổi về tính tình và đặt vấn đề ly hôn chị, chị không hiểu lý do gì, chị hỏi nguyên nhân nào thì anh H không trả lời được lý do mà cho rằng tự nhiên thấy không còn thương yêu chị nữa. Kể từ đó anh H ít về nhà thăm mẹ con chị, chị khuyên nhủ thì anh H tỏ ra chán nản và vợ chồng lâm vào cảnh căng thẳng. Để níu kéo hạnh phúc gia đình chị đã xin chuyển công tác từ huyện T qua huyện N cho gần anh H nhưng sự việc vẫn không tốt đẹp, tuy anh H có quan tâm đến mẹ con chị nhưng anh H ít khi đến ở chung cùng chị mà phần ai nấy ở. Nay anh H yêu cầu được ly hôn, chị không chấp nhận, vì anh H không nêu được lý do ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị thống nhất như ý kiến anh H, tuy nhiên do chị không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H nên chị không đặt vấn đề giao con cho ai nuôi và số tiền cấp dưỡng nuôi con là bao nhiêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX); việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Anh H và chị C có hộ khẩu và đăng ký kết hôn tại huyện Đ, tuy anh chị công tác tại huyện N, nhưng cuối tuần anh chị về sinh sống tại huyện Đ và hiện nay chị C đã nghỉ hè nên về ở với cha mẹ anh H tại huyện Đ. Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đông Giang thụ lý giải quyết là có căn cứ.

Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh A Lăng Mạnh H không bổ sung, thay đổi hoặc rút yêu cầu khởi kiện, tiếp tục yêu cầu HĐXX giải quyết cho anh được ly hôn chị Trương Thị Kim C.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận giữa nguyên đơn và bị đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa công khai hôm nay, HĐXX xét thấy:

[1] Trước năm 2014 anh A Lăng Mạnh H thực hiện nghĩa vụ Công an tại huyện T, tại đây anh H tìm hiểu quen nhau với chị Trương thị Kim C lúc này đang công tác tại trường phổ thông trung học huyện T. Sau đó anh chị cưới nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2014 tại UBND thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, sau khi hết hạn nghĩa vụ Công an anh H đi học tại trường trung cấp Cảnh sát rồi về công tác tại công an huyện N. Tháng 10 năm 2015 chị C về quê tại Quảng Bình để sinh con, anh H vẫn vào ra thường xuyên thăm mẹ con chị, sau 06 tháng anh H đón mẹ con chị C về lại huyện Đ thì anh H yêu cầu ly hôn chị C mà không nói rõ nguyên nhân, chỉ nói rằng tự nhiên thấy không còn yêu thương chị C nữa và từ đó anh H ít về thăm mẹ con chị C. Bắt đầu từ đây anh H chị C phát sinh mâu thuẫn, cả hai vợ chồng thường xuyên sống trong tình trạng căng thẳng, chị C tỏ ra thất vọng vì sự thay đổi đột ngột của anh H, còn anh H thì tỏ ra chán nản mỗi khi chị C khuyên nhủ. Để có điều kiện gần gủi chồng hơn, chị C đã xin chuyển công tác từ huyện T qua huyện N và may mắn hơn là nơi ở và làm việc của chị C đối diện với nơi ở và làm việc của anh H, tuy nhiên anh H đã không cải thiện được tình cảm. Qua xác minh thì thấy anh H không về ăn ở trong khu tập thể cùng chị C mà anh ở lại đơn vị và hằng ngày đi ăn cơm ngoài quán, thỉnh thoảng chị C qua nơi ở của anh H để trao đổi, nói chuyện, nhưng kết quả là những trận cải vả, to tiếng lẫn nhau giữa hai anh chị. Trong một năm chuyển qua sống gần anh H nhưng rất ít khi anh H chở chị C trên xe mà thường xuyên đi một mình, ngay cả lãnh đạo nơi anh H công tác cũng không biết mặt chị C như thế nào.

[2] Tại phiên tòa hôm nay chị C cho rằng còn yêu thương anh H, nên không đồng ý ly hôn khi anh H chưa cho biết rõ lý do, nhưng chị C không đưa ra giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Còn anh H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn chị C vì anh thấy sống chung không hòa hợp, thực sự anh đã ly thân gần hai năm qua.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng, anh H chị C có thời gian chung sống hạnh phúc hơn một năm kể từ ngày cưới 17/5/2014 cho đến khi chị C sinh con ngày 16/10/2015, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính chất công việc nên mỗi người sống mỗi nơi, ít có điều kiện để gần gũi quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng không hòa hợp, khi gần nhau thì hay cải vả nhau, vì vậy mà anh H ít khi về thăm chị C, vì tình cảm ngày phai nhạt nên đã nhiều lần anh H đặt vấn đề ly hôn, nhưng chị C có lúc đồng ý có lúc không đồng ý. Chị C đã thấy được do cuộc sống cách trở dễ xa nhau nên chị đã xin chuyển công tác về làm việc đối diện với cơ quan anh H, nhưng vẫn không cải thiện được, anh H vẫn lạnh nhạt ở lại cơ quan ăn ngũ một mình không quan tâm gì đến chị C, thỉnh thoảng chị C qua nơi ở của anh H để trao đổi bàn bạc tìm giải pháp hàn gắn tình cảm, nhưng vẫn không có kết quả.

[4] Tại phiên tòa hôm nay anh H cung cấp đơn thuận tình ly hôn ngày 12 tháng 02 năm 2017 thể hiện chị C và anh H đã lập văn bản thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản với nội dung anh chị thống nhất thuận tình ly hôn, chị C tiếp tục nuôi con và anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Chị C thừa nhận là có lần ký đơn, tuy nhiên sau đó chị C đã thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn mà cho rằng anh H phải nói cho được lý do thì chị mới chấp nhận. Như vậy chị C cũng đã ý thức được rằng hôn nhân của anh chị đã không đạt được mục đích, vợ chồng không còn hạnh phúc, thật sự cả hai không còn yêu thương nhau nên chị mới đồng ý ký đơn thuận tình ly hôn vào ngày 12 tháng 02 năm 2017.

[5] Tại phiên tòa hôm nay mặc dù HĐXX đã phân tích hòa giải cho anh H thấy được hậu quả của việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cái sau này, nhưng anh H

vẫn một mực yêu cầu được ly hôn. Xét yêu cầu được ly hôn chị C của anh H là có căn cứ, cần chấp nhận, bởi lẽ anh chị đã thật sự mâu thuẫn từ lâu, đã ly thân nhau hơn một năm, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

[6] Anh H chị C có một con chung tên là A Lăng Hà M, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2015. Từ trước đến nay cháu ở với chị C và anh H cấp dưỡng đều đặn mỗi tháng 5.000.000 đồng cho chị C nuôi cháu. Tại đơn ly hôn và phiên tòa hôm nay anh H đề nghị được giao con cho chị C nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm tiếp tục cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng, còn chị C cho rằng do chị không đồng ý ly hôn nên không đặt vấn đề giao con cho ai nuôi. Xét yêu cầu trên của anh H là phù hợp, cần được chấp nhận, vì cháu M chưa đủ tròn hai tuổi và từ lúc sinh ra đến giờ đều ở với chị C, chị C anh H đều có việc làm và thu nhập ổn định, anh H tự nguyện giao con cho chị C nuôi và anh cấp dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Anh H chị C không có tài sản chung và nợ chung nên anh chị không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm, do anh H là nguyên đơn nên anh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, dù các yêu cầu của anh được HĐXX chấp nhận toàn bộ. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng nên anh phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

I/ Về quan hệ hôn nhân:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A Lăng Mạnh H đối với chị Trương Thị Kim C về việc tranh chấp ly hôn.

2/ Xử cho anh A Lăng Mạnh H được ly hôn chị Trương Thị Kim C.

II/ Về quan hệ con chung:

1/ Giao con chung tên là A Lăng Hà M, sinh ngày 16/10/2015 cho chị Trương Thị Kim C nuôi dưỡng.

Anh A Lăng Mạnh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2/ Công nhận sự tự nguyện của anh A Lăng Mạnh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng, cho đến khi cháu A Lăng Hà M tròn 18 tuổi, đủ khả năng lao động.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không cấp dưỡng số tiền trên đúng thời hạn, thì hằng tháng anh H còn phải chịu

tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

III/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

(Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không giải quyết).

IV/ Án phí sơ thẩm:

Anh A Lăng Mạnh H phải chịu 300.000 (ba trăn ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, anh H đã tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 007729 ngày 27/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Giang, anh H còn phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2017).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đông Giang;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Giang;*
- *UBND thị trấn Prao;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Quang